

DỰ THẢO LUẬT GIÁO DỤC ĐẠI HỌC - BÀN LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

DRAFT LAW ON HIGHER EDUCATION - DISCUSSION AND RECOMMENDATIONS

TRẦN ANH BÌNH*, TRƯƠNG NGỌC THÚY**, binhhat@upes.edu.vn

* Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

** Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh.

THÔNG TIN	TÓM TẮT
Ngày nhận: 06/10/2025 Ngày nhận lại: 15/10/2025 Duyệt đăng: 18/10/2025 Mã số: TCKH-S04T10-2025-B03 ISSN: 2354 - 0788	Nhằm góp phần tháo gỡ những khó khăn, bất cập về mặt thể chế, chính sách sau 13 năm thực hiện Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 và 06 năm thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14, bài viết tiến hành nghiên cứu, phân tích Luật Giáo dục đại học hiện hành và Dự thảo Luật Giáo dục đại học sửa đổi nhằm chỉ ra những vấn đề còn tồn tại và kiến nghị hoàn thiện hệ thống quy phạm pháp luật về giáo dục đại học góp phần thực hiện tinh thần thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ban hành ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Bài viết đã tiến hành phân tích và chỉ ra những vấn đề mà Dự thảo Luật Giáo dục đại học sửa đổi cần tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện như các vấn đề về mô hình đại học “hai cấp”, cơ chế kiểm soát quyền lực trong các cơ sở đào tạo đại học; cơ chế tự chủ và thiết chế Hội đồng trường nhằm góp phần đưa Luật Giáo dục đại học sửa đổi đi vào thực tiễn công tác quản trị đại học và tổ chức hoạt động đào tạo một cách hiệu quả.
Từ khóa: Luật giáo dục đại học, chính sách giáo dục, cơ sở giáo dục đại học, tự chủ đại học, Hội đồng trường. Keywords: Higher education law, education policy, higher education institutions, university autonomy, school council.	ABSTRACT To contribute to removing difficulties and shortcomings in terms of institutions and policies after 13 years of implementing the Law on Higher Education No. 08/2012/QH13 and 6 years of implementing the Law on amending and supplementing a number of articles of the Law on Higher Education No. 34/2018/QH14, this article conducts research and analysis of the current Law on Higher Education and the Draft Law on Revised Higher Education to point out the remaining problems and make recommendations to improve the legal system on higher education, contributing to the implementation of the spirit of Resolution No. 71-NQ/TW issued on August 22, 2025 on breakthroughs in education and training development. The article analyses and points out the issues that the Draft Law on Revised Higher Education needs to continue to study and improve, such as issues on the "two-level" university model and the

mechanism of controlling power in higher education institutions; The autonomy mechanism and the school council institution aim to contribute to putting the revised Law on Higher Education into practice in university governance and effective organisation of training activities.

1. Mở đầu

Theo đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sau 13 năm thực hiện Luật Giáo dục đại học 2012 và 06 năm thực hiện Luật Giáo dục đại học sửa đổi, bổ sung 2018, mặc dù đã đạt được nhiều kết quả và thành tựu nhất định nhưng vẫn còn tồn tại một số vấn đề bất cập nhất định như chưa phát huy hết vai trò dân chủ của các tổ chức chính trị xã hội, còn nhiều nội dung chưa phù hợp với thực tiễn và chưa theo kịp sự phát triển của xã hội, chính vì vậy Dự thảo Luật Giáo dục đại học đã được xây dựng nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn cũng như khắc phục những hạn chế còn tồn tại (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025).

Tại Hội nghị Giáo dục đại học năm 2025, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn đã đặt ra những vấn đề cụ thể cần giải quyết trong thời gian tới để phát triển giáo dục đại học cũng như triển khai thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 71-NQ/TW, đặc biệt, Bộ trưởng có nhắc đến việc thực hiện sửa đổi Luật Giáo dục đại học với nguyên tắc “nắm chắc cái cần nắm, buông dứt khoát cái cần buông” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025), có thể nhận định rằng đây là một trong những quan điểm chỉ đạo của “Tur lệnh” ngành giáo dục đối với việc rà soát, chỉnh sửa nhằm hoàn thiện Luật Giáo dục đại học sửa đổi.

Từ những lý do trên, tác giả tiến hành nghiên cứu, phân tích các quy định tại Luật Giáo dục đại học hiện hành cũng như Dự thảo Luật Giáo dục đại học sửa đổi nhằm góp phần hoàn thiện Luật Giáo dục đại học sửa đổi, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác quản trị nhà trường và tổ chức đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện theo phương pháp phân tích và tổng hợp các tài liệu liên quan trực tiếp đến thể chế, chính sách và cơ chế quản trị đại học của Việt Nam. Trong quá trình nghiên cứu, nhóm tác giả tiến hành thu thập và tổng hợp tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm: các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2018; các nghị định và thông tư hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các tài liệu này được lựa chọn theo tiêu chí: (i) có giá trị pháp lý và tính cập nhật; (ii) liên quan trực tiếp đến chủ đề quản trị và tổ chức đại học và (iii) phản ánh được các đặc trưng về thể chế, chính sách và cơ chế quản trị đại học của Việt Nam.

Cách tiếp cận này được xem là phù hợp trong bối cảnh Việt Nam đang triển khai rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống pháp luật về giáo dục đại học nhằm thực hiện tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW. Việc phân tích và tổng hợp các tài liệu pháp lý giúp làm rõ sự kế thừa, thay đổi và những điểm mới trong cơ chế quản trị đại học, qua đó nhận diện được những bất cập trong tổ chức và vận hành mô hình quản trị đại học hiện nay. Đồng thời, phương pháp này cũng phù hợp với đặc trưng nghiên cứu của khoa học pháp lý, thông qua phân tích các quy phạm pháp luật, đối chiếu với các vấn đề có thể phát sinh trong thực tiễn, từ đó đề xuất các kiến nghị hoàn thiện chính sách và pháp luật. Nhờ đó, kết quả nghiên cứu không chỉ có giá trị về mặt lý luận trong việc lý giải cơ sở pháp lý của mô hình quản trị đại học mà còn mang ý nghĩa thực tiễn trong việc định hướng hoàn thiện hành lang pháp lý cho quá trình tự chủ, trách nhiệm giải trình và hội nhập của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Chủ trương của Đảng và Nhà nước về Giáo dục đại học

Sau hơn 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, ngày 12/8/2024 Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 91-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, liên quan đến lĩnh vực giáo dục đại học, Bộ Chính trị đã xác định các nhiệm vụ cụ thể như sau: tập trung rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, xây dựng cơ chế, chính sách để phát triển các cơ sở giáo dục đại học; hoàn thiện các quy định liên quan đến nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; hoàn thiện cơ chế tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy tính dân chủ trong các cơ sở giáo dục đại học; xác định rõ mối quan hệ, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Chủ tịch Hội đồng trường và Hiệu trưởng để xây dựng quy định đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn và nhiều nhiệm vụ quan trọng khác (Bộ Chính trị, 2024).

Bên cạnh đó, vào ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết đã yêu cầu: “Tiếp tục thể chế hoá đầy đủ và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia” (Bộ Chính trị, 2024).

Tiếp theo đó, vào 22/8/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy, phát triển nền giáo dục Việt Nam trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, kỷ nguyên của công

nghệ số và trí tuệ nhân tạo. Nghị quyết số 71-NQ/TW đã xác định rõ quan điểm: “Giáo dục đại học là nòng cốt phát triển nhân lực trình độ cao, nhân tài, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo” (Bộ Chính trị, 2025). Để triển khai thực hiện quan điểm này, Bộ Chính trị cũng đã chỉ đạo 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện, trong đó có việc: tập trung rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật về giáo dục; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; bảo đảm quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình cho các cơ sở giáo dục đại học; triển khai sắp xếp, tái cấu trúc các cơ sở giáo dục đại học; không tiếp tục duy trì mô hình Hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập; đẩy mạnh chuyển đổi số, phổ cập công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, đào tạo và nhiều nhiệm vụ thiết thực khác (Bộ Chính trị, 2025).

Về phía Chính phủ, vào ngày 31/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Quyết định số 1705/QĐ-TTg. Quyết định số 1705/QĐ-TTg đã xác định 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau: (1) Hoàn thiện thể chế; (2) Đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường; (3) Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; (4) Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của người dân; (5) Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục; (6) Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; (7) Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở cho phát triển giáo dục; (8) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục; (9) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học và (10) Tăng cường hội nhập quốc tế (Chính phủ, 2024).

Tiếp đó, vào ngày 27/02/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 452/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học và sự phạm thời kỳ 2021 - 2030,

tầm nhìn đến năm 2050 làm cơ sở để tiến hành phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học và sự phạm phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân và tiến tới xây dựng xã hội học tập (Chính phủ, 2025).

Nhìn chung, về mặt chủ trương, chính sách, Đảng và Nhà nước xác định cần tiếp tục thực hiện các nhóm công việc chính yếu sau để giáo dục đại học ngày càng phát triển và hoàn thành nhiệm vụ chính trị của mình: Thứ nhất, tiếp tục rà soát, hoàn thiện các chính sách, quy định pháp luật có liên quan về hoạt động quản lý (như mô hình quản trị nhà trường, tổ chức Hội đồng trường, hoạt động tự chủ...), công tác tổ chức đào tạo, phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo...; Thứ hai, tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu của xã hội, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; Thứ ba, phổ cập, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo; Đặc biệt cấp bách trong thời điểm hiện tại là việc tái cấu trúc lại hệ thống, mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học theo tinh thần của Nghị quyết số 71-NQ/TW (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025). Đây cũng là các điều kiện cần thiết về mặt chủ trương, chính sách để tiến hành rà soát, cập nhật Luật Giáo dục đại học, tạo điều kiện thuận lợi để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

3.2. Tổng quan về Dự thảo Luật Giáo dục đại học

Dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) gồm 09 chương, dự kiến có 54 điều, trong đó: Chương I trình bày Những quy định chung gồm 11 điều, từ Điều 1 đến Điều 11; Chương II quy định về việc Tổ chức và quản trị cơ sở giáo dục đại học gồm 07 điều, từ Điều 12 đến Điều 18; Chương III quy định về Hoạt động đào tạo gồm 07 điều, từ Điều 19 đến Điều 25; Chương IV quy định về Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gồm 04 điều, từ Điều 26 tới Điều 29; Chương V quy định về Giảng viên, nhân viên và người học gồm 06 điều, từ Điều 30 đến Điều 35; Chương VI quy định về Bảo đảm và kiểm

định chất lượng gồm 05 điều, từ Điều 36 đến Điều 40; Chương VII quy định về Tài chính, tài sản gồm 06 điều, từ Điều 41 đến Điều 46; Chương VIII quy định về Hợp tác và đầu tư trong giáo dục đại học gồm 03 điều, từ Điều 47 đến Điều 49 và cuối cùng là Chương IX quy định về Điều khoản thi hành gồm 05 điều, từ Điều 50 đến Điều 54 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025). Theo đó, Dự thảo Luật Giáo dục đại học giảm 19 điều so với Luật Giáo dục đại học hiện hành.

Theo thông tin từ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự thảo Luật Giáo dục đại học được xây dựng trên cơ sở 06 nhóm chính sách lớn, bao gồm: (1) nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, kiến tạo hệ thống quản trị đại học tiên tiến; (2) hiện đại hóa chương trình và phương thức tổ chức đào tạo, ứng dụng công nghệ tiên tiến và thúc đẩy học tập suốt đời; (3) định vị cơ sở giáo dục đại học là trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo gắn với đào tạo nhân lực chất lượng cao; (4) tăng cường huy động các nguồn lực và nâng cao hiệu quả đầu tư hiện đại hóa giáo dục đại học, hợp tác quốc tế bình đẳng; (5) phát triển đội ngũ giảng viên, nhà khoa học xuất sắc và môi trường học thuật sáng tạo, liêm chính và (6) đổi mới cách tiếp cận, bảo đảm thực chất trong công tác bảo đảm chất lượng giáo dục đại học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025). Mặc dù có nhiều ý kiến cho rằng Dự thảo Luật Giáo dục đại học lần này “đã thể hiện tinh thần kiến tạo, tiếp tục tinh thần đổi mới thể chế, mở rộng quyền tự chủ và thúc đẩy phát triển giáo dục đại học” (Báo điện tử Chính phủ, 2025), tuy nhiên bên cạnh đó Dự thảo vẫn còn tồn tại một số nội dung cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện để sau khi được ban hành chính thức Luật Giáo dục đại học sẽ đáp ứng được nhu cầu thực tế của xã hội, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho việc tổ chức đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học.

3.3. Bàn luận và kiến nghị

Trên cơ sở ba vấn đề lớn về mặt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục đại học đã được phân tích, xác định tại mục 3.1, trong phạm vi nghiên cứu này, nhóm

tác giả tập trung bàn luận và kiến nghị các nội dung liên quan đến vấn đề thứ nhất, về việc tiếp tục rà soát, hoàn thiện các chính sách, quy định pháp luật có liên quan về hoạt động quản lý như mô hình quản trị nhà trường, tổ chức Hội đồng trường, hoạt động tự chủ... nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với giáo dục đại học cũng như việc tổ chức quản trị các cơ sở giáo dục đại học trong thực tiễn. Các quan điểm còn lại sẽ được nhóm tác giả tiếp tục nghiên cứu, phân tích sâu hơn trong các công trình tiếp theo nhằm bảo đảm tính toàn diện và hệ thống của vấn đề.

3.3.1. Về tổ chức và quản trị mô hình đại học “hai cấp”

Theo quy định của Luật Giáo dục đại học hiện hành và các văn bản có liên quan như Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ban hành ngày 26/3/2014; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ban hành ngày 30/12/2019; Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 có thể phân loại mô hình đại học “hai cấp” thành hai nhóm cơ bản: Nhóm 1 là các đại học quốc gia, đại học vùng, đơn cử như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các đại học vùng như Đại học Thái Nguyên, Đại học Đà Nẵng...; Nhóm 2 là các đại học còn lại, đại diện có thể kể đến như Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Cần Thơ... Sự khác biệt chính giữa hai nhóm này chính là cơ cấu tổ chức bên trong giữa các đại học, cụ thể là mô hình trường đại học thành viên trực thuộc trong đại học (university - university) đối với Nhóm 1 và mô hình trường trực thuộc trong đại học (school - university) đối với Nhóm 2. (Quốc hội, 2012, 2018) (Chính phủ, 2014) (Chính phủ, 2019) (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020).

Đây là một trong những vấn đề có nhiều ý kiến trái chiều vì các lý do sau: Thứ nhất, mô hình trường đại học trực thuộc đại học chưa thật sự phù hợp với thông lệ quốc tế, điều này tạo ra những khó khăn nhất định trong quá trình giao

lưu, hợp tác với các đơn vị nước ngoài (Tạp chí Giáo dục, 2024) (Báo Đại biểu Nhân dân, 2025); Thứ hai, về vấn đề tự chủ, theo PGS.TS. Bùi Xuân Hải, mô hình đại học hai cấp thuộc Nhóm 1 (Đại học quốc gia, Đại học vùng) làm cho “các trường đại học thành viên rơi vào cảnh một cổ hai tròng” và “trái với nguyên tắc tự chủ đại học” (Báo Đại biểu Nhân dân, 2025), đồng tình với quan điểm này, tại bài viết “Giáo dục đại học ở Việt Nam: Cần phát triển phương án tự chủ có tầm nhìn” (Bài 2) đăng trên Tạp chí Giáo dục đã trình bày quan điểm như sau: Việc các trường đại học thành viên của các đại học có quyền tự chủ như các trường đại học khác làm cho cơ cấu tổ chức trở nên chồng chéo, chồng chéo, “giảm hiệu quả hiệu lực trong chỉ đạo điều hành” và đặc biệt là “giảm mối liên kết và cộng hưởng sức mạnh giữa các trường trong đại học” (Tạp chí Giáo dục, 2024); cuối cùng đó là sự khác biệt về tư cách pháp lý giữa các đơn vị trực thuộc giữa các đại học, điều này tạo ra sự phân biệt nhất định, gây ra sự bất bình đẳng, thiếu công bằng và không đồng nhất về cơ cấu tổ chức, quản trị giữa các đơn vị trực thuộc với nhau. Từ những ý kiến trên có thể thấy, sự bất cập của mô hình đại học hai cấp không chỉ ở phương diện pháp lý mà còn ở tính khả thi và hiệu quả quản trị.

Tại Dự thảo Luật Giáo dục đại học sửa đổi mà cụ thể là tại Điều 13 của Dự thảo, vấn đề này vẫn chưa được giải quyết triệt để, việc quy định không tổ chức Hội đồng trường tại các trường đại học thành viên của đại học quốc gia, đại học vùng chỉ có thể giải quyết được vấn đề về tự chủ giữa các đơn vị trực thuộc đại học, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Giáo dục đại học hiện hành (Quốc hội, 2012, 2018) và khoản 1 Điều 29 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP điều kiện để các cơ sở giáo dục đại học được tự chủ là phải có Hội đồng trường (Chính phủ, 2021). Tuy nhiên, Dự thảo vẫn còn quy định về trường đại học thành viên thuộc đại học quốc gia, đại học vùng và trường thuộc đại học (điểm d khoản 1

Điều 13 Dự thảo Luật Giáo dục đại học sửa đổi), vì vậy các vấn đề về tên gọi và sự không đồng nhất về cơ cấu tổ chức, quản trị giữa các đơn vị trực thuộc đại học vẫn còn tồn tại. Bên cạnh đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo còn giao quyền cho các cơ sở giáo dục đại học tự quy định cơ cấu tổ chức trong quy chế tổ chức và hoạt động với yêu cầu đảm bảo sự phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025). Lý giải cho vấn đề này, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho rằng, quy định này góp phần bảo đảm quyền tự chủ trong tổ chức cơ cấu quản trị nội bộ theo đặc thù của từng cơ sở (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025). Tuy nhiên, hiện tại các văn bản pháp luật có liên quan về vấn đề này vẫn còn hiệu lực như Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ban hành ngày 26/3/2014; Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020, từ đó cho thấy vấn đề này vẫn chưa được giải quyết một cách dứt điểm trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Vì vậy, Dự thảo cần có thêm quy định cụ thể về việc xác định rõ mô hình đại học “hai cấp” nhằm thống nhất về tên gọi các đơn vị trực thuộc đại học, đồng thời xác định cấu trúc tổ chức chung cho các đại học làm cơ sở cho việc xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và quan hệ giữa đại học và các đơn vị trực thuộc, tránh được tình trạng chồng chéo, đan xen về mặt tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị, điều hành trong các cơ sở giáo dục đại học.

3.3.2. Thiết chế Hội đồng trường

Theo Luật Giáo dục đại học hiện hành: “Hội đồng trường của trường đại học công lập là tổ chức quản trị, thực hiện quyền đại diện của chủ sở hữu và các bên có lợi ích liên quan” (Quốc hội, 2012, 2018). Tại Dự thảo Luật Giáo dục đại học sửa đổi, Hội đồng trường được định nghĩa là “tổ chức quản trị của cơ sở giáo dục đại học, đại diện cho các bên liên quan; thực hiện chức năng quyết định định hướng phát triển, cơ cấu tổ chức, phân bổ và sử dụng nguồn lực, giám sát việc thực hiện chiến lược và trách nhiệm giải

trình của cơ sở giáo dục đại học” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025). Theo đó, Dự thảo Luật Giáo dục đại học sửa đổi đã định nghĩa khái niệm Hội đồng trường theo hướng mở rộng nội hàm, xác định cụ thể, rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức này trong các cơ sở giáo dục đại học.

Theo Báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, “Hội đồng trường đã phát huy vai trò là tổ chức quản trị, quyết định và giám sát việc thực hiện những nội dung quan trọng trong hoạt động của cơ sở giáo dục đại học” như quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự; chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường và nhiều hoạt động thiết thực khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025). Đặc biệt là vấn đề kiểm soát quyền lực và thực hiện dân chủ trong nhà trường đã được kiểm soát tốt hơn (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025). Từ đó cho thấy, Hội đồng trường của các cơ sở giáo dục đại học đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc tổ chức vận hành về mặt quyết sách, chiến lược... góp phần tạo nên những thành tựu nhất định trong công tác đào tạo đại học những năm vừa qua.

Tuy nhiên, Nghị quyết số 71-NQ/TW vừa được ban hành vào ngày 22/8/2025 đã xác định rõ quan điểm: “Không tổ chức Hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập có thỏa thuận quốc tế). Thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục”. Chỉ đạo này cần được xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng vì sẽ làm thay đổi hàng loạt các văn bản, quy định có liên quan, đồng thời sẽ làm thay đổi cấu trúc tổ chức, quản trị các cơ sở giáo dục đại học, cũng như gia tăng tuyệt đối quyền lực của người đứng đầu các cơ sở giáo dục. Để triển khai hiệu quả chỉ đạo này cần xem xét thấu đáo hai vấn đề sau: Một là, việc bãi bỏ Hội đồng trường và giao Bí thư cấp ủy kiêm nhiệm chức vụ người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học có thể mang lại những giá trị và hiệu quả quản trị nào trong bối cảnh đổi mới hệ thống giáo dục hiện nay? Hai là, việc tập trung quyền lực lãnh đạo vào một cá nhân trong cơ sở giáo dục đại học tiềm ẩn những rủi ro gì về mặt quản trị và kiểm soát quyền lực và cần

áp dụng những cơ chế nào để hạn chế các tác động tiêu cực có thể phát sinh?

Trong bối cảnh toàn bộ hệ thống chính trị đang triển khai thực hiện việc sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, việc không tổ chức Hội đồng trường và thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học có thể được xem là một chủ trương nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, thống nhất đầu mối chỉ đạo và khắc phục tình trạng chồng chéo trong quyền lực quản trị giữa Đảng ủy, Hội đồng trường và Ban Giám hiệu. Mô hình này có thể tạo điều kiện để rút ngắn quy trình ra quyết định, nâng cao tính chịu trách nhiệm của người đứng đầu, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất giữa tổ chức Đảng và chính quyền trong hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học gắn với yêu cầu về trách nhiệm giải trình và hiệu quả thực thi, việc tập trung quyền lãnh đạo vào một đầu mối có thể giúp cơ sở giáo dục đại học vận hành nhanh nhạy, thống nhất và hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, cũng cần nhìn nhận khách quan rằng việc bãi bỏ Hội đồng trường đã làm giảm đi sự tham gia, giám sát của các lực lượng xã hội trong công tác quản trị đại học. Khi quyền lực tập trung vào một cá nhân, dù là người đứng đầu cấp ủy vẫn tiềm ẩn nguy cơ thiếu dân chủ trong quản lý, điều hành. Nếu không có cơ chế kiểm soát quyền lực phù hợp, mô hình này có thể dẫn đến sự chuyên quyền, đồng thời tạo ra sự thiếu minh bạch, giảm hiệu quả phản biện cho các quyết sách chiến lược cũng như các quyết định quan trọng trong công cuộc phát triển nhà trường. Do đó, việc triển khai chủ trương này cần được tiến hành đồng bộ với các giải pháp bảo đảm tính công khai, trách nhiệm giải trình và cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ từ các cơ quan Đảng, Nhà nước cũng như từ các bên liên quan trong và ngoài cơ sở giáo dục.

Như vậy có thể thấy rằng, bên cạnh những giá trị mang lại của việc không tổ chức Hội đồng

trường như tinh giản bộ máy quản trị nhà trường, tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của tổ chức Đảng tại cơ sở, Dự thảo Luật Giáo dục đại học sửa đổi cũng cần giải quyết một số vấn đề phát sinh như cơ chế kiểm soát quyền lực; trách nhiệm giải trình đối với các bên liên quan cũng như việc thực hiện dân chủ trong cơ sở giáo dục. Từ những phân tích nêu trên cho thấy, Dự thảo Luật Giáo dục đại học sửa đổi cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện các nội dung sau: Một là, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức Đảng trong nhà trường cũng như thẩm quyền của người đứng đầu cơ sở giáo dục; Hai là, hoàn thiện cơ chế giám sát, thực hiện dân chủ trong trường học; Ba là xác định rõ nghĩa vụ giải trình đối với các bên liên quan về các vấn đề chuyên môn, nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất trong nhà trường và cuối cùng cần quy định cụ thể việc thực hiện công khai đầy đủ các thông tin trong hoạt động điều hành, quản trị nhà trường cho các bên liên quan được rõ, việc làm này là cơ sở để phát huy tính dân chủ và nêu cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

3.3.3. Cơ chế tự chủ đại học

Một điểm mới trong Dự thảo Luật Giáo dục đại học sửa đổi đó là quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học đã trở thành một quyền pháp định, đây là một điểm khác biệt lớn so với Luật Giáo dục đại học hiện hành vốn quy định tự chủ là quyền được trao có điều kiện. Việc sửa đổi này cũng nhằm thể chế hóa đầy đủ tinh thần của Nghị quyết số 27 NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW về đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025).

Theo Luật Giáo dục đại học hiện hành, “quyền tự chủ là quyền của cơ sở giáo dục đại học được tự xác định mục tiêu và lựa chọn cách thức thực hiện mục tiêu; tự quyết định và có trách nhiệm giải trình về hoạt động chuyên môn, học thuật, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản và hoạt động khác trên cơ sở quy định của pháp luật và năng lực của cơ sở giáo dục đại học” (Quốc

hội, 2012, 2018). Còn theo Dự thảo Luật Giáo dục đại học sửa đổi, khái niệm quyền tự chủ đã được xác định theo hướng tinh gọn nhưng vẫn đảm bảo đầy đủ nội hàm ý nghĩa: “là quyền được chủ động quyết định và chịu trách nhiệm giải trình về các mặt hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025). Cách tiếp cận mới này thể hiện sự dịch chuyển từ mô hình quản lý theo tổ chức sang quản trị theo hoạt động và kết quả giáo dục, “phù hợp với logic của một đạo luật chuyên ngành” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025). Tuy nhiên, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị cũng đã đặt ra 02 vấn đề lớn về cơ chế tự chủ mà Dự thảo Luật Giáo dục đại học sửa đổi cũng cần tiếp tục xem xét, hoàn thiện:

Một là, không tiếp tục tổ chức Hội đồng trường tại các cơ sở giáo dục công lập, giao Bí thư cấp ủy là người đứng đầu cơ sở giáo dục, quan điểm chỉ đạo này đã đặt ra thách thức về điều kiện bảo đảm quyền tự chủ, bởi theo quy định hiện hành, điều kiện tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học là phải có Hội đồng trường. Vì vậy, việc hoàn thiện khung pháp lý quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức Đảng trong nhà trường cũng như phân định cụ thể thẩm quyền của người đứng đầu cơ sở giáo dục sẽ là cơ sở để tiếp tục triển khai việc hoàn thiện quy định về cơ chế tự chủ. Đây cũng là điều kiện tiên quyết nhằm bảo đảm nguyên tắc tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình và kiểm soát quyền lực trong các cơ sở giáo dục đại học;

Hai là, quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính, quan điểm này như một lời khẳng định: tự chủ đại học không đồng nhất mà thậm chí là độc lập với tự chủ tài chính, thật vậy, tại khoản 3, 4 Điều 32 Luật Giáo dục đại học hiện hành đã quy định rõ quyền tự chủ đối với các hoạt động học thuật, hoạt động chuyên môn, tổ chức và nhân sự... (Quốc hội, 2012, 2018). Tuy nhiên, “nhiều cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục đại học đã nhận thức sai khi đồng nhất tự chủ đại học với

tự chủ tài chính” dẫn đến việc “hiểu và thực hiện sai quyền tự chủ” (Bùi, Vũ, & Cao, 2023). Tại Dự thảo Luật Giáo dục đại học sửa đổi, những nội dung tự chủ cụ thể đã không còn được liệt kê như Luật Giáo dục đại học hiện hành, điều này là hết sức nguy hiểm vì có thể tiếp tục gây nhầm lẫn cho những người thực thi. Vì vậy, Dự thảo cần nghiên cứu liệt kê cụ thể một số nội dung mà các cơ sở giáo dục được quyền chủ động quyết định mà không lệ thuộc vào tự chủ tài chính, làm cơ sở, căn cứ để triển khai thực hiện trong thực tiễn công tác quản trị và tổ chức đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học.

Từ những phân tích trên có thể thấy, Dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) đã có bước tiến quan trọng trong việc khẳng định tự chủ là quyền pháp định của cơ sở giáo dục đại học. Tuy nhiên, để bảo đảm tính khả thi, cần quy định rõ các nội dung mà cơ sở giáo dục đại học được chủ động quyết định theo quy định của pháp luật, không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính; đồng thời xác định rõ trách nhiệm giải trình chính của người đứng đầu cơ sở giáo dục, đây là yếu tố then chốt để xây dựng mô hình quản trị đại học hiện đại, hiệu quả, phù hợp với điều kiện Việt Nam và xu hướng hội nhập quốc tế.

4. Kết luận, kiến nghị

Từ các phân tích nêu trên, có thể khẳng định rằng Dự thảo Luật Giáo dục đại học sửa đổi đã thể hiện rõ tinh thần đổi mới quản trị hệ thống giáo dục đại học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và tăng cường tự chủ, trách nhiệm giải trình. Việc xác lập mô hình đại học “hai cấp” nhằm thống nhất cơ cấu tổ chức và tránh chồng chéo trong quản lý là một yêu cầu cấp thiết, góp phần nâng cao hiệu lực điều hành và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học. Bên cạnh đó, việc xem xét điều chỉnh thiết chế Hội đồng trường, giao Bí thư cấp ủy đứng đầu cơ sở giáo dục cần được cân nhắc trên nguyên tắc hài hòa giữa tập trung thống nhất lãnh đạo của Đảng và bảo đảm thực hiện dân chủ, kiểm soát quyền lực trong trường học. Đồng thời, việc khẳng định tự

chủ đại học là quyền pháp định đã mở ra không gian phát triển mới cho giáo dục đại học Việt Nam, song cần gắn liền với cơ chế kiểm soát, giám sát độc lập và minh bạch, tránh tình trạng “tự chủ hình thức”. Từ góc độ quản trị hệ thống, để các quy định của Luật Giáo dục đại học sửa đổi đi vào cuộc sống, cần tập trung vào ba nhóm kiến nghị chính: (1) hoàn thiện khung pháp lý về mô hình đại học “hai cấp”, làm rõ quan hệ giữa đại học và các đơn vị thành viên; (2) thiết kế lại

cơ chế kiểm soát quyền lực, bảo đảm dân chủ nội bộ và trách nhiệm giải trình của người đứng đầu và (3) quy định cụ thể các nội dung được chủ động quyết định không phụ thuộc vào tự chủ tài chính; đồng thời gắn việc thực hiện quyền tự chủ với cơ chế công khai thông tin. Chỉ khi ba trụ cột này được xác lập đồng bộ, Luật Giáo dục đại học sửa đổi mới thực sự trở thành công cụ pháp lý nền tảng, định hình mô hình quản trị đại học Việt Nam hiện đại, tự chủ, trách nhiệm và hội nhập quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Báo Đại biểu Nhân dân. (2025). Mô hình đại học hai cấp có vấn đề, cải tiến ra sao? *Báo Đại biểu Nhân dân*: <https://daibieunhandan.vn/mo-hinh-dai-hoc-hai-cap-co-van-de-cai-tien-ra-sao-10372451.html>

Báo điện tử Chính phủ. (2025). Góp ý Dự thảo Luật Giáo dục đại học sửa đổi: tiếp tục tạo ra một bước ngoặt về tự chủ. *Báo điện tử Chính phủ*: <https://baochinhphu.vn/gop-y-du-thao-luat-giao-duc-dai-hoc-sua-doi-tiep-tuc-tao-ra-mot-buoc-ngoat-ve-tu-chu-102250709203039734.htm>

Báo điện tử Chính phủ. (2025, 9 28). Nghị quyết 71 - Cuộc cách mạng mới trong giáo dục. *Báo điện tử Chính phủ*: <https://baochinhphu.vn/ngphi-quyet-71-cuoc-cach-mang-moi-trong-giao-duc-102250928103441316.htm>

Bộ Chính trị. (2024). *Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW*.

Bộ Chính trị. (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

Bộ Chính trị. (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW ban hành ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025). *Bảng so sánh quy định của Dự thảo Luật Giáo dục đại học sửa đổi và Luật Giáo dục đại học hiện hành*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025). *Báo cáo số 629/BC-BGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Giáo dục đại học*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025, 9 18). Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn: *Giáo dục đại học đứng trước cơ hội và trọng trách lớn*. Retrieved 9 30, 2025, from Website Bộ Giáo dục và Đào tạo: <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=11119>

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025). *Dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) lần 2*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025, 7 17). *Hoàn thiện dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi)*. <https://moet.gov.vn/tintuc/pages/tin-hoat-dong-cua-bo.aspx?ItemID=10890>

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025). *Tờ trình Dự án Luật Giáo dục đại học (sửa đổi)*.

Bùi, A. T., Vũ, H. N., & Cao, Đ. K. (2023, 4 11). Quá trình tự chủ đại học tại Việt Nam: từ thực tiễn đến nhận thức. *Tạp chí Quản lý nhà nước*. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2023/04/11/quia-trinh-tu-chu-dai-hoc-tai-viet-nam-tu-thuc-tien-den-nhan-thuc/>

Chính phủ. (2014). *Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên*.

Chính phủ. (2019). *Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học*.

Chính phủ. (2021). *Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập*.

Chính phủ. (2024). *Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

Chính phủ. (2025). *Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học và sự phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*.

Quốc hội. (2012, 2018). *Luật Giáo dục đại học 2012 sửa đổi, bổ sung 2018*.

Tạp chí Giáo dục. (2024, 9 30). Giáo dục đại học ở Việt Nam: Cần phát triển phương án tự chủ có tầm nhìn (Bài 2). *Tạp chí Giáo dục*: <https://tapchigiaoduc.edu.vn/article/88873/212/giao-duc-dai-hoc-o-viet-nam-can-phat-trien-phuong-an-tu-chu-co-tam-nhin-bai-2/>.